

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày: 10/12/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Long

Ông Phan Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hậu P, sinh ngày 13/3/1980 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 15, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hậu H và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01: Ngày 12/01/2018 bị Công an thành phố Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2018 đến ngày ngày 07/12/2018 bị bắt tạm giam đến nay - *Có mặt*.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1986; Tạm trú tại: Tổ 15, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Đề nghị xét xử vắng mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn T; Sinh năm: 1988; Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại – *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30' ngày 02/10/2018, P đi lên phòng trọ số 2 của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1986, trú tại phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) ở tầng 2 để cắm điện làm việc thì phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S6 Edge, màu trắng của chị H để trên giường ngủ. Trần Hậu P lấy điện thoại trị giá 500.000đ đưa đến cửa hàng điện thoại trên đường T, thành phố H thuê phá mật khẩu điện thoại hết 150.000đ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/10/2018, P mang theo chiếc điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại số 20 đường Đ, thành phố H bán cho anh Phạm Văn T giá 500.000đ. Chị Nguyễn Thị H sau khi phát hiện mất điện thoại đã trình báo Công an phường B, thành phố H. Ngày 05/10/2018, Công an phường B triệu tập Trần Hậu P đến làm việc thì P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSTPHT ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Hậu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hậu P từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/12/2018.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bí mật, lén lút chiếm đoạt điện thoại trị giá 500.000đ của chị Nguyễn Thị H. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Hậu P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhân thân có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng không chấp hành, bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc xét xử, bị bắt tạm giam. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, nhưng, xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bồi thường, miễn xét; anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo Trần Hậu P bồi thường 500.000đ tiền mua điện thoại, buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[7] **Về vật chứng:** Điện thoại cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp.

[8] Đối với anh Phạm Văn T là người mua chiếc điện thoại của Trần Hậu P nhưng không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do trộm cắp mà có nên không xử lý đối với anh T là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: **Trần Hậu P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Trần Hậu P 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Hậu P phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

“Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Hậu P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính